

*
Số 16 - QĐ/HU

QUY ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
và mối quan hệ công tác của Ban Dân vận Huyện ủy Bảo Lâm**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định 46 - QĐ/TW ngày 03/12/2021 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Bảo Lâm khóa VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Xét đề nghị của Ban Dân vận Huyện ủy;

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của Ban Dân vận Huyện ủy, như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của Ban Dân vận Huyện ủy Bảo Lâm.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

Ban Dân vận Huyện ủy chịu sự lãnh đạo, quản lý toàn diện về tổ chức, hoạt động và biên chế của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 3. Chức năng

Ban Dân vận Huyện ủy là cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy, trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy về công tác dân vận, công tác tác dân tộc, tôn giáo của Huyện ủy.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Những chủ trương, giải pháp về công tác dân vận của Huyện ủy. Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy chế, chương trình, kế hoạch, kết luận của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy về công tác dân vận.

b) Chủ trì, phối hợp tham mưu triển khai thực hiện các văn bản của cấp ủy, cấp trên, pháp luật và chính sách của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân) để báo cáo và tham mưu cho Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

d) Tham mưu, giúp cấp ủy nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ở địa phương; lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan nhà nước ở địa phương thực hiện công tác dân vận chính quyền.

đ) Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban Chỉ đạo Tín ngưỡng - Tôn giáo; Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 61, Ban Chỉ đạo các chương trình phối hợp giữa lực lượng vũ trang với các tổ chức chính trị - xã hội huyện (*Ban Chỉ đạo 502*).

e) Sơ kết, tổng kết về công tác dân vận.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Việc thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của cấp ủy cấp trên và của huyện ủy về công tác dân vận.

b) Hướng dẫn, phối hợp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận cho cấp ủy và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân vận của các cấp trong đảng bộ huyện.

3. Thẩm định, thẩm tra

a) Các đề án, văn bản về công tác dân vận trước khi trình Ban Thường vụ, huyện ủy.

b) Tham gia thẩm định các đề án, dự án, văn bản có liên quan đến công tác dân vận; các đề án, dự án liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân và công tác dân vận của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.

4. Phối hợp

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện các chương

trình phối hợp; công tác nghiên cứu, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin... về công tác dân vận.

b) Với các ban đảng, cơ quan, tổ chức liên quan theo dõi, nắm tình hình tư tưởng, nguyện vọng của nhân dân và phong trào quần chúng, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Huyện ủy.

c) Với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và hội quần chúng huyện tham gia công tác xây dựng Đảng; xây dựng chính quyền; xây dựng Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và hội quần chúng.

d) Với các cơ quan chức năng đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân vận đối với các chi bộ, đảng bộ cơ sở trực thuộc huyện ủy.

đ) Tham gia ý kiến về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, khen thưởng, miễn nhiệm, kỷ luật đối với đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận theo phân cấp quản lý.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy giao.

Điều 5. Trách nhiệm và Quyền hạn

1. Chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy trong tham mưu, đề xuất cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Được yêu cầu cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện chức năng, nhiệm vụ cơ quan.

3. Được cử công chức tham dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy và các cơ quan có liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do đơn vị phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Điều 6. Tổ chức bộ máy và biên chế

1. Tổ chức bộ máy

a) Lãnh đạo Ban Dân vận Huyện ủy: gồm Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban.

b) Công chức: Số lượng công chức của Ban Dân vận Huyện ủy do Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

2. Biên chế

Thực hiện theo Đề án vị trí việc làm được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt và do Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Quan hệ với Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy

1. Ban Dân vận Huyện ủy chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, trực tiếp và Thường xuyên là Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến và đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm về lĩnh vực được phân công với Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy; về chương trình công tác của Ban Dân vận Huyện ủy.

2. Ban Dân vận Huyện ủy chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Dân vận Tỉnh ủy theo quy định. Báo cáo kết quả công tác với Ban Dân vận Tỉnh ủy theo định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu.

Điều 8. Quan hệ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện

Quan hệ giữa Ban Dân vận Huyện ủy với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện là quan hệ phối hợp:

1. Trong phạm vi lĩnh vực công tác, Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế của cấp trên và cấp mình.

2. Phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn triển khai nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế và kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ được Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy giao.

Điều 9. Quan hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện

Quan hệ giữa Ban Dân vận Huyện ủy với Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện là quan hệ phối hợp:

1. Khi triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu trên lĩnh vực công tác dân vận gắn với công tác quản lý Nhà nước thì Ban Dân vận Huyện ủy phối hợp với

Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân bàn về chủ trương, quyết định, chính sách, chế độ... có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của Ban Dân vận Huyện ủy thì đại diện lãnh đạo Ban Dân vận Huyện ủy được tham dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết thì lãnh đạo Ban Dân vận Huyện ủy làm việc trực tiếp với thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các phòng, ban chuyên môn thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân để phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Điều 10. Quan hệ với cấp ủy cơ sở và bộ phận tham mưu, giúp việc của cấp ủy cơ sở

1. Quan hệ giữa Ban Dân vận Huyện ủy với cấp ủy cơ sở là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, trao đổi trong việc thực hiện công tác chuyên môn và công tác cán bộ theo phân cấp.

2. Quan hệ giữa Ban Dân vận Huyện ủy với bộ phận tham mưu, giúp việc cấp ủy cơ sở là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Căn cứ Quy định này, Ban Dân vận Huyện ủy xây dựng Quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể đối với lãnh đạo và chuyên viên để thực hiện hiệu quả chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Ban Tổ chức Huyện ủy phối hợp với Ban Dân vận Huyện ủy báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng,
- Các phòng, ban, đơn vị huyện,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Nguyễn Viết Vân

